

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1405 /QĐ-UBND ngày 27 /6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (36 TTHC)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH (17 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Việc làm (05 TTHC)					
01	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.		- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
02	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định				

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
03	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. tỉnh Lạng Sơn.</p>	Theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
04	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định			<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 	
05	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định				

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
II Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động (01 TTHC)						
6	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018; - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025.
III Lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước (07 TTHC)						
7	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025; - Nghị định 112/2021/NĐ-CP

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						ngày 10/12/2021; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021.
8	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.		- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025;
9	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)				

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
10	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.		- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025; - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
11	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)				
12	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách người lao động				

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
13	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025; - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021; - Thông tư số 02/2024/TT-BLĐTBXH ngày 23/02/2024 - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025.
IV	Lĩnh vực Người có công (04 TTHC)					
14	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	35 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.		<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025; - Nghị định số 131/2021/NĐ-

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					- Không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	CP ngày 30/12/2021; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
15	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	25 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn		<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
16	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ				

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
17	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đăng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	Không quy định	Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn; UBND cấp xã.		<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư liên tịch số 17/1999/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BTCCBCP ngày 21/7/1999; - Thông tư số 13/2002/BLĐTBXH-TT ngày 10/9/2002.

B. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ MỚI BAN HÀNH (19 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội (08 TTHC)				
01	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến); - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
02	Thủ tục thành lập hội	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp			
03	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	- 45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp; - 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.			

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
04	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến); - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
05	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội				
06	Thủ tục hội tự giải thể	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp			
07	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp			

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
08	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	<p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày người bị tai nạn đã được cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút, Hội Chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn lập 01 bộ hồ sơ gửi Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã cùng địa bàn để thẩm định;</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan có liên quan thẩm định và có văn bản trả lời Hội Chữ thập đỏ;</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày</p>	Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND cấp xã phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan có liên quan thẩm định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại Hội Chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn.	<p>- Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BNV BLĐTBXH-BTC-BYT ngày 09/7/2013</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025.</p>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		nhận được văn bản thẩm định của Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã, Hội Chữ thập đỏ xem xét, chi trả chi phí. Trường hợp không đồng ý, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.			
II	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về quỹ (07 TTHC)				
9	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến); - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
10	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	<p>- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.</p> <p>- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ</p>	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND cấp xã.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến);</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p>	<p>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019;</p> <p>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019;</p> <p>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.</p>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
11	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	<div>- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ;</div> <div>- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.</div>	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND cấp xã.	<div>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</div> <div>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến);</div> <div>- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</div>	<div>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019;</div> <div>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024;</div> <div>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.</div>
12	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đơn hợp lệ			
13	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
14	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ			

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
15	Thủ tục quỹ tự giải thể	Sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến); - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
III Lĩnh vực Việc làm (02 TTHC)					
16	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án (Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội); UBND cấp xã.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án	- Luật Việc làm ngày 16/11/2013; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
17	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh				

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
IV	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước (01 TTHC)				
18	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ)	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa - xã hội cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023.
V	Lĩnh vực Người có công (01 TTHC)				
19	Thăm viếng mộ liệt sĩ	05 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định.	UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				- Không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.

Phần II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (28 TTHC)

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Lao động, tiền lương (01 TTHC)					
1	2.001955.000.00.00.H37	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký)	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động năm 2019. - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP; - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025;

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
II Lĩnh vực Người có công (20 TTHC)						
2	1.010803.000.00.00.H37	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	UBND cấp xã và Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
3	1.010810.000.00.00.H37	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	128 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ giấy tờ			
4	1.010825.000.00.00.H37	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định			

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
5	1.010816.000. 00.00.H37	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 82 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. 	UBND cấp xã và Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
6	1.010817.000. 00.00.H37	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	UBND cấp xã và Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
7	1.010818.0000 .00.00.H37	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
8	1.010819.000. 00.00.H37	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
9	1.010820.000.00.00.H37	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND cấp xã và Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn	<p>Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021;</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025;</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025;</p> <p>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.</p>
10	1.010811.000.00.00.H37	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc	42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</p> <p>+ UBND cấp xã nhận hồ sơ đối với các trường hợp đang sống tại gia đình.</p> <p>+ Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng đối với các trường hợp đang</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-</p>

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý		được nuôi dưỡng tập trung. - Cơ quan thực hiện: Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.		CP ngày 30/12/2021; - Nghị định số 25/2025/NĐ- CP ngày 21/2/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ- CP ngày 28/02/2025; - Nghị định số 129/2025/NĐ- CP ngày 11/6/2025.
11	1.010821.000. 00.00.H37	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	<ul style="list-style-type: none"> - 24 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý. - 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý. 	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý: cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Sở Nội vụ. - Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: Sở Nội vụ; UBND cấp xã - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
12	1.010812.000.00.00.H37	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.			- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
13	1.010824.000.00.00.H37	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trợ cấp một lần: 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định - Đối với trợ cấp mai táng: 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định - Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
14	1.010829.000. 00.00.H37	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ. - Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: 11 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ. 	UBND cấp xã, Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. 	<p>Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
15	1.010830.000. 00.00.H37	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: 8 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định. - Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: 9 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định. 			

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
16	1.010804000.0 0.00.H37	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	UBND cấp xã, Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
17	1.010805.000. 00.00.H37	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an				<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
18	1.001257.000. 00.00.H37	Giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND cấp xã, Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
19	1.004964.000. 00.00.H37	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	20 ngày làm việc			

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
20	2.001157.000. 00.00.H37	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	UBND cấp xã, Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
21	2.001396.000. 00.00.H37	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến		<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 	

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
III	Lĩnh vực quản lý nhà nước về quỹ (07 TTHC)					
22	1.013017.000. 00.00.H37	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến); - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
23	1.013018.000. 00.00.H37	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	<ul style="list-style-type: none"> - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận 			

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ			
24	1.003621.000. 00.00.H37	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	<p>- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ;</p> <p>- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.</p>	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến);</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p>	<p>- Nghị định số 93/2019/NĐ- CP ngày 25/11/2019;</p> <p>- Nghị định số 136/2024/NĐ- CP ngày 23/10/2024;</p> <p>- Nghị định số 128/2025/NĐ- CP ngày 11/6/2025.</p>

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
25	1.013020.000. 00.00.H37	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đơn hợp lệ		<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến); - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019; - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.
26	1.013021.000. 00.00.H37	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
27	1.003920.000. 00.00.H37	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	<ul style="list-style-type: none"> - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cho phép mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ. 			

Số T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
28	1.013023.000. 00.00.H37	Thủ tục quỹ tự giải thể	Sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại.	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (nếu gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến);</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p>	<p>- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019;</p> <p>- Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024;</p> <p>- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.</p>

Phần III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (18 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh (01 TTHC)			
	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước			
1	2.002028.000.00.00.H37	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	Thủ tục hành chính có số thứ tự số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 21/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
II	Thủ tục hành chính cấp huyện (17 TTHC)			
	Lĩnh vực Việc làm (01 TTHC)			
2	1.011548.000.00.00.H37	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động.	Thủ tục hành chính số thứ tự 01, 02 Mục II Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 129/2025/NĐ CP ngày 11/6/2025; - Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
3	1.011550.000.00.00.H37	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn	
Lĩnh vực Người có công (01 TTHC)				
4	1.010832.000.00.00H37	Thăm viếng mộ liệt sĩ	Thủ tục hành chính có số thứ tự 01 Mục B Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội (07 TTHC)			
5	1.012939.000.00.00.H37	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	<p>- Thủ tục hành chính có số thứ tự từ 1 đến 7 Mục II Phần I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của Chủ tịch UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Nghị định số 129/2025/NĐ- CP ngày 11/6/2025; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p>
6	1.012940.000.00.00.H37	Thủ tục thành lập hội		
7	1.012949.000.00.00.H37	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội		
8	1.012941.000.00.00.H37	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội		
9	1.012950.000.00.00.H37	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội		
10	1.012951.000.00.00.H37	Thủ tục hội tự giải thể		
11	1.013028.000.00.00.H37	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn		

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về quỹ (07 TTHC)			
12	1.013024.000.00.00.H37	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Thủ tục hành chính có số thứ tự từ 1 đến 7 Mục II Phần I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý nhà nước về quỹ quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
13	1.013025.000.00.00.H37	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ		
14	1.013026.000.00.00.H37	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ		
15	1.013027.000.00.00.H37	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		
16	1.013028.000.00.00.H37	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động		

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
17	1.013029.000.00.00.H37	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ		
18	1.013030.000.00.00.H37	Thủ tục quỹ tự giải thể		